

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ
HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HN, ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Số: 255/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2021

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Bà Phạm Thị Hương H**; Sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TX, xã ĐL, huyện LN, tỉnh HN; nơi ở hiện nay: Số 204 đường XD, quận BTL, thành phố HN.

2. **Ông Nguyễn Xuân T**; sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị xã PL, tỉnh HN; Nơi ở hiện nay: Ngõ 1, ngách 1/62/23 số nhà 17 BXT, phường KH, quận TX, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 06.5.2021, ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11.9.1999 tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện LN, tỉnh HN. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** bà Phạm Thị Hương H và ông Nguyễn Xuân T có 02 con chung: Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 24.6.2000 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 02.10.2006.

Khi ly hôn, thỏa thuận giao nuôi con như sau: Con chung Nguyễn Xuân Đ đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Huyền T, sinh ngày 26.10.2006 cho bà Phạm Thị Hương H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Xuân T.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 5 năm 2021, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Phạm Thị Hương H và ông Nguyễn Xuân T có 02 con chung: Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 24.6.2000 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 02.10.2006.

Con chung Nguyễn Xuân Đ đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Huyền T, sinh ngày 26.10.2006 cho bà Phạm Thị Hương H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Xuân T.

Ông Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Hương H đã nộp tại biên lai số 0006605 và 0006606 ngày 07.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận TX;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố HN).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).